

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **17/2020/HSST**

Ngày: 26/02/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Tiến Lợi** – Nguyên giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà **Nguyễn Thị Luận** – Nguyên phó chủ tịch Hội Phụ nữ huyện Chương Mỹ.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày **26** tháng **02** năm **2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **08/2020/HSST** ngày **21/01/2020** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **09/2020/QĐXXST-HS** ngày **03** tháng **02** năm **2020** và Quyết định hoãn phiên tòa số **01/2020/HSST-QĐ** ngày **18** tháng **02** năm **2020** đối với bị cáo:

ĐVL, sinh năm **2000**

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn ĐN, xã TP, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; con ông ĐVK (đã chết), con bà NTL; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số **390** lập ngày **10/7/2019** tại Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **03/7/2019**.

Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số **02** - Công an Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Cháu **NTL1**, sinh ngày **01/01/2002**.

Người đại diện theo pháp luật của cháu NTL1: Anh NVC, sinh năm 1974 (bố cháu NTL1).

Đều cư trú tại: phường NT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Cháu NTL1, anh NVC đều vắng mặt không có lý do.

* Người làm chứng: Anh **PVQ**, sinh năm **1996**.

Cư trú tại: xã TL, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/07/2019, thông qua mạng xã hội Facebook, ĐVL và cháu NTL1, sinh ngày 01/01/2002 nói chuyện và nhắn tin cho nhau. ĐVL sử dụng tài khoản Facebook có tên là “ĐVL TP (Báo thù)” còn cháu L1 sử dụng tài khoản Facebook có tên là “L1 con”. Thông qua việc nhắn tin, ĐVL nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với L1 nên có hứa sẽ cho L1 một chiếc điện thoại Iphone để L1 sử dụng và rủ L1 đến nhà ở của ĐVL chơi. Khi thấy ĐVL ngần ngại không tin, ĐVL hứa sẽ trả tiền taxi cho L1 nên L1 đồng ý.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, L1 bắt xe taxi biển kiểm soát 34A – 198.75 do anh PVQ điều khiển chở L1 đến Bưu điện huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi gần đến nơi, L1 nhắn tin báo cho ĐVL biết để ra đón. Nhận được tin nhắn của L1, ĐVL mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 29E1- 453.90 của bạn là NTA đến Bưu điện huyện Chương Mỹ để đón L1. Sau khi đến Bưu điện huyện Chương Mỹ, ĐVL đợi khoảng 10 phút thì thấy xe taxi chở L1 đến, ĐVL điều khiển xe mô tô đi phía trước xe taxi của anh Q để dẫn đường cho anh Q chở L1 đi theo ĐVL về quán Internet của anh ĐMQ1 ở thôn Cao Sơn, xã TP, huyện Chương Mỹ. Tại đây, do không có tiền trả tiền taxi cho L1 nên ĐVL mượn của anh Q1 (chủ quán Internet) số tiền 500.000 đồng để trả tiền taxi cho anh Q. Sau đó, ĐVL yêu cầu L1 ngồi lên xe mô tô của ĐVL để ĐVL chở về nhà mình tại thôn ĐN, xã TP, huyện Chương Mỹ nhưng L1 không đồng ý. ĐVL liền dùng tay trái tát 01 cái vào gò má phải của L1, sau đó ĐVL bế L1 và bắt L1 ngồi lên xe máy của mình. ĐVL điều khiển xe máy chở L1 về nhà mình và đưa L1 vào buồng ngủ. Tại đây, ĐVL và L1 ngồi trên giường đối diện với nhau, ĐVL yêu cầu L1 cho quan hệ tình dục, nhưng L1 không đồng ý và khóc rồi định lấy điện thoại gọi. Thấy vậy, ĐVL giật điện thoại từ tay L1 và ném xuống đất làm hỏng điện thoại. Sau đó, ĐVL dùng tay trái túm tóc, dùng tay phải đâm hai cái vào vùng gò má trái của L1. Thấy L1 vẫn tiếp tục khóc và không cho quan hệ tình dục, ĐVL tiếp tục dùng tay phải đâm hai cái vào vùng đầu L1. Thấy L1 vẫn không chịu cởi quần áo, ĐVL đã dùng tay trái bóp cổ L1, rồi đẩy L1 ngã xuống giường và nói “*im mồm, nhanh lên còn về*”. Do sợ bị ĐVL tiếp tục đánh mình nên L1 tự cởi quần dài của mình, ĐVL cũng tự cởi quần đùi đang mặc rồi đè L1 ra giường và dùng tay sờ vào âm hộ của L1. Sau đó, ĐVL dùng tay cầm dương vật đã cương cứng của mình đưa vào âm hộ của L1. ĐVL đã ép L1 quan hệ với mình khoảng 3-5 phút thì xuất tinh ra bên ngoài âm hộ của L1.

Sau khi nhìn thấy ĐVL ép L1 lên xe và cũng không thấy L1 trả tiền xe taxi cho mình, anh PVQ nghi ngờ L1 gặp nguy hiểm nên anh Q điều khiển xe taxi đến Đồn Công an Phú Nghĩa trình báo sự việc. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 03/7/2019, ngay sau khi tiếp nhận tin báo của anh Q, Công an Đồn Phú Nghĩa đã triển khai lực lượng phối hợp cùng anh Q đến nhà của ĐVL và phát hiện ĐVL và L1 đang ngồi trên giường trong phòng ngủ, ĐVL không mặc quần áo, L1 không mặc quần. Tại đây, L1 khai nhận bị ĐVL dùng vũ lực để ép L1 quan hệ tình dục với ĐVL, cả 2 vừa quan hệ

tình dục xong. Bản thân ĐVL cũng thừa nhận đã dùng tay đấm L1 để ép L1 cho ĐVL quan hệ tình dục.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 (một) điện thoại SAMSUNG, màu trắng, bị hư hỏng, cũ đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần bò nữ size S;
- 01 (một) quần lót nữ size S.

Ngày 10/7/2019, Viện Khoa học hình sự – Bộ Công an có kết luận giám định số 3770/C09-TT1 kết luận: *“Bộ phận sinh dục của cháu NTL1: Màng trinh rách cũ vị trí 4 giờ, 5 giờ và 7 giờ, ngoài ra không có tổn thương gì khác; Cháu NTL1 không có thai; Các dấu vết thương tích: Các phần còn lại trên cơ thể của cháu NTL1 có các tổn thương tụ máu vùng má phải, đuôi mắt, gò má trái và vùng cổ trước bên trái. Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế không có Mục xét tính các tổn thương tụ máu. Các diện tụ máu trên cơ thể của cháu NTL1 do vật tày gây nên”*.

Theo giấy khai sinh bản gốc, cháu NTL1, sinh ngày 01/01/2002. Tuy nhiên, gia đình cung cấp khi làm giấy khai sinh cho cháu L1 tại thời điểm năm 2011, thì cháu L1 đã được khoảng 8 - 9 tuổi nên ngày 14/10/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã trưng cầu Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an giám định, xác định độ tuổi của cháu NTL1.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 6082/C09-TT1 ngày 14/11/2019 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: *“Tại thời điểm cháu L1 bị hiếp dâm, độ tuổi của cháu L1 từ 17 năm 9 tháng đến 18 năm 9 tháng”*.

Căn cứ theo khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, thì tuổi của cháu L1 tại thời điểm bị hiếp dâm là 17 tuổi 9 tháng.

Ngày 09/8/2019, Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an có kết luận giám định ADN số 3765+3797/C09-TT3 kết luận: *“Trên chiếc quần Jeans màu xanh trắng, trên chiếc vỏ đệm màu đỏ và trong mẫu dịch âm đạo ghi thu của NTL1 có xác định trùng của một người, giới tính nam và không phải của ĐVL”*.

Sau khi nhận được kết luận giám định trên, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã có văn bản đề nghị Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kiểm tra và giám định lại ADN các mẫu vật thu giữ trên với mẫu tóc, tinh trùng của bị can ĐVL. Tuy nhiên, do các mẫu vật thu giữ tại hiện trường trước đây đã sử dụng hết, nên Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an không giám định để so sánh với mẫu tóc, tinh trùng của ĐVL thu giữ bổ sung sau này được.

* Về trách nhiệm dân sự: Cháu NTL1 và gia đình yêu cầu ĐVL bồi thường về tổn thất tinh thần số tiền 48.000.000 đồng và bồi thường giá trị chiếc điện thoại mà ĐVL đã làm hỏng là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền cháu L1 và gia đình yêu cầu ĐVL bồi thường là 50.000.000 đồng.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố ĐVL về tội “*Hiếp dâm*” theo quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo ĐVL khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm bồi thường: Bị cáo ĐVL đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 4 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị: Xử phạt ĐVL từ **06** đến **07** năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc ĐVL phải bồi thường cho cháu NTL1 tổng số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy quần bò, quần lót; Trả lại cháu NTL1 01 điện thoại đã cũ và bị hỏng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam. Về các biện pháp điều tra như: Lấy lời khai bị can, lấy lời khai của người bị hại, người làm chứng; thu giữ vật chứng; trưng cầu giám định pháp y; trưng cầu định giá tài sản; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can và người bị hại đúng quy định. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người bị hại là cháu NTL1 và người đại diện theo pháp luật của cháu L1: Cháu NTL1 và người đại diện theo pháp luật của cháu L1 đã có lời khai trong quá trình điều tra, đã có bản kê các khoản yêu cầu bồi thường, đây là phiên tòa lần thứ 02 nhưng người bị hại và người đại diện theo pháp luật của người bị hại là cháu L1 và anh C đều vắng mặt không có lý do nên việc vắng mặt của cháu L1 và anh C không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử sẽ xem xét phần trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

[1.3]. Về sự vắng mặt của người làm chứng: Anh PVQ đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của anh PVQ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo ĐVL khai nhận: Do muốn quan hệ tình dục với cháu NTL1, bị cáo đã có hành vi ép buộc cháu L1 về nơi ở của mình. Khi ĐVL đưa cháu L1 về nhà mình nhưng do cháu L1 không đồng ý quan hệ tình dục với ĐVL nên ĐVL đã có hành vi dùng vũ lực như túm tóc, đấm vào má, vào đầu và bóp cổ đối với cháu NTL1 để ép buộc cháu L1 phải quan hệ tình dục trái với ý muốn của cháu L1. Bị cáo còn thừa nhận đã có hành vi đập làm hỏng chiếc điện thoại của cháu L1. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ, Kết luận định giá trong Tổ tụng Hình sự, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. ***Do đó có đủ cơ sở để kết luận:***

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 02/07/2019, tại nhà ở của ĐVL tại thôn ĐN, xã TP, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, ĐVL đã có hành vi dùng tay túm tóc, đấm vào vùng gò má trái, đấm vào vùng đầu và bóp cổ cháu NTL1 để ép buộc cháu L1 quan hệ tình dục với mình. Do lo sợ bị ĐVL đánh nên L1 buộc phải cho ĐVL thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của mình.

Hành vi dùng vũ lực để giao cấu trái với ý muốn của cháu NTL1 là người chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 09 tháng) mà ĐVL thực hiện đã phạm vào tội “*Hiếp dâm*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Phạm tội đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi*” theo quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố ĐVL về tội “*Hiếp dâm*” theo khoản 4 Điều 141 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người, bị dư luận xã hội bất bình lên án. Bị cáo ĐVL có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy cần có mức hình phạt nghiêm và có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn do bố bị cáo mất sớm, mẹ bị cáo bỏ đi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Cháu NTL1 và gia đình yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần là 48.000.000 đồng và bồi thường giá trị chiếc điện thoại mà ĐVL làm hỏng là 2.000.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng. Căn cứ quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

Tiền điện thoại bị hư hỏng theo kết quả định giá là 350.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm tương đương với 10 tháng lương tối thiểu = 14.900.000 đồng. Tổng là 15.250.000 đồng.

Đối với việc ĐVL còn có hành vi đập hỏng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy S3 màu trắng của cháu NTL1. Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐG ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Chương Mỹ kết luận chiếc điện thoại di động trên của cháu L1 giá trị còn lại là 350.000đ (dưới 2.000.000đ). Hành vi của ĐVL không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Ngày 08/01/2020, Công an huyện Chương Mỹ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với ĐVL về hành vi hủy hoại tài sản của người khác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra vụ án, cháu NTL1 khai nhận: Khoảng tháng 11/2017, L1 có quan hệ tình dục với PVA1, sinh năm 2000, cư trú tại: thị trấn Sao Đỏ, huyện Chí ĐVL, tỉnh Hải Dương tại phòng trọ ở khu Nguyễn Duệ (gần Ga Tiền Chung) thuộc địa phận thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương dẫn đến có thai. Đến ngày 03/8/2019, L1 sinh con trai đặt tên là NVL2. Căn cứ vào lời khai của cháu L1, xét thấy có dấu hiệu của tội “Hiếp dâm trẻ em” quy định tại Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã có công văn ủy thác điều tra số 431/CQĐT ngày 12/11/2019 và chuyển các tài liệu có liên quan đến Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29E1- 453.90 mà ĐVL dùng để chở NTL1 về nhà ĐVL. Cơ quan điều tra đã làm rõ nguồn gốc chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh NTA. Khi cho ĐVL mượn chiếc xe mô tô trên, TA không biết ĐVL dùng xe để chở cháu L1 về nhà ĐVL để thực hiện hành vi hiếp dâm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với TA và chiếc xe mô tô trên là có căn cứ.

[2.5] Về án phí: Bị cáo ĐVL phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 762.500 đồng (Bảy trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự về phần bồi thường.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo ĐVL phạm tội “*Hiếp dâm*”.
2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 4 Điều 141; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt ĐVL **05 (Năm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2019.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.
Buộc ĐVL phải bồi thường cho cháu NTL1 tổng số tiền là 15.250.000 đồng (*Mười lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).
Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy quần bò, quần lót; Trả lại cho cháu NTL1 01 điện thoại đã cũ và bị hỏng.
(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 20/01/2020 giữa Công an huyện Chương Mỹ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội).
5. Về án phí: Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc ĐVL phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 762.500 đồng (*Bảy trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng*) án phí Dân sự.
6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:
Bị cáo ĐVL có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là cháu NTL1 và người đại diện theo pháp luật của cháu NTL1 là anh NVC có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hoàng Long